TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:129/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Ông Ngô Hoàng Nguyễn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 07/9/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh T cưới nhau vào tháng 09/1999, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2001 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến đầu năm 2003 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh T không có trách nhiệm với gia đình, không chăm sóc con cái mà còn có quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, chị khuyên nhiều lần không được, mâu thuẫn ngày càng lớn, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 08/02/2002 và Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 15/4/2003, từ nhỏ đến lớn

chị đều trực tiếp chăm sóc hai con chung, hiện tại hai con đang ở với chị và đang đi học, phát triển bình thường. Chị có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế nuôi hai con, hai con cũng có nguyện vọng được sống với chị. Do đó, chị yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng hai nuôi con.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh T không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn T, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Nguyễn Văn T không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2001 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn theo chị L trình bày do trong quá trình chung sống tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không yêu thương chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, dẫn đến ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan T đến nhau và không thiện chí hàn gắn với nhau nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T. Đối với anh T, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị L và anh T đã phát sinh mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: chị L và anh T có hai con chung tên Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 08/02/2002 và Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 15/4/2003, từ lúc vợ

chồng ly thân đến nay hai con sống với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay hai con chung sống với chị L đang có cuộc sống ổn định, mặt khác hai con cũng có nguyện vọng được sống với chị L nên chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh T có căn cứ chứng minh chị L hạn chế quyền thăm nom con hoặc không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

Về chia tài sản chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: chị L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: chị L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Hà M, sinh ngày 08/02/2002 và Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 15/4/2003. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000357 ngày 27/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang